

Số: /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2022;
Phương án phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023**
(Báo cáo UBND tỉnh trình tại Kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XVIII)

Phần thứ nhất ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2022

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và kế hoạch 5 năm 2021-2025; là năm tập trung triển khai các Nghị quyết, chính sách giai đoạn 2021-2025 trong bối cảnh đất nước và tỉnh nhà có nhiều thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi, nhiều quốc gia đã mạnh dạn mở cửa, nới lỏng các chính sách tiền tệ. Trong nước, nền kinh tế mở cửa trong trạng thái bình thường mới; dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh sau Tết Nguyên đán; tác động của cuộc xung đột Nga - Ukraine làm giá xăng dầu tăng cao, kéo theo giá nguyên liệu, hàng hóa cơ bản tăng; các dịch bệnh, nhất là dịch bệnh trong chăn nuôi, sản xuất và thời tiết diễn biến khó lường... ảnh hưởng đến quá trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà. Trước bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và việc triển khai quyết liệt của các ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương, toàn tỉnh đã kịp thời thực hiện các giải pháp cụ thể để khắc phục những khó và tập trung phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu; trong đó, việc điều hành và thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 đạt được kết quả như sau:

I. THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2022

(Chi tiết tại Phụ lục số 01.2022 ban hành kèm theo)

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng thu ngân sách trên địa bàn 11 tháng (Bao gồm thu nội địa và thu thuế xuất, nhập khẩu) đạt 16.196 tỷ đồng, bằng 112,1% dự toán Trung ương giao, bằng 99,7% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện thu ngân sách trên địa bàn toàn tỉnh cả năm 2022 đạt 16.900 tỷ đồng, bằng 117% dự toán Trung ương giao và bằng 104% dự toán tỉnh giao; cụ thể như sau:

1.1. Thu ngân sách nội địa

Dự toán HĐND tỉnh giao 7.800 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng đạt 7.679 tỷ đồng, bằng 128,1% dự toán Trung ương giao, bằng 98,4% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm 2022 phấn đấu đạt 8.100 tỷ đồng, bằng 135% dự toán

Trung ương giao và bằng 104% dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 13% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó:

- Tiền sử dụng đất 11 tháng đạt 2.622 tỷ đồng, bằng 180,8% dự toán Trung ương giao và bằng 145,6% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 2.860 tỷ đồng, bằng 197% dự toán Trung ương giao và bằng 159% dự toán HĐND tỉnh giao (trong đó phần ngân sách tỉnh được hưởng đạt khoảng 721/504 tỷ đồng, bằng 143% dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm).

- Thu xổ số kiến thiết 11 tháng đạt 13 tỷ đồng, bằng 119,8% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 14 tỷ đồng, bằng 123% so với dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao.

- Thuế, phí và thu khác ngân sách 11 tháng đạt 5.044 tỷ đồng, bằng 111,2% dự toán Trung ương giao và bằng 84,2% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 5.227 tỷ đồng, bằng 115% dự toán Trung ương giao, bằng 87% dự toán HĐND tỉnh giao và giảm 5% so với cùng kỳ 2021¹. Ngoài các chỉ tiêu có số giao thu lớn nhưng chưa đạt dự toán giao² thì các chỉ tiêu giao thu khác cơ bản đạt và vượt dự toán giao; một số chỉ tiêu dự kiến vượt kế hoạch lớn như: Thu cấp quyền sử dụng đất³; lệ phí trước bạ⁴; thuế thu nhập cá nhân⁵;...

- Đối với khối huyện xã: Đến hết 11 tháng, các địa phương đều có số thu thuế, phí (không bao gồm tiền sử dụng đất) vượt dự toán tỉnh giao đầu năm; điển hình như: Huyện Vũ Quang 161%, huyện Kỳ Anh 159%, TX Kỳ Anh 143%, Cẩm Xuyên 125%, TP Hà Tĩnh 110%, Thạch Hà 128%, Can Lộc 134%, Đức Thọ 117%, Nghi Xuân 160%, Hương Sơn 140%, Hương Khê 129%, Lộc Hà 129%; TX Hồng Lĩnh 110%.

Nhìn chung, tổng thu ngân sách nội địa trên địa bàn ước thực hiện năm 2022 vượt dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao; trong đó, các cấp ngân sách địa phương hưởng đạt khoảng 7.755 tỷ đồng, tăng 43% so với dự toán Trung ương giao và tăng 7% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

1.2. Thuế Xuất nhập khẩu, thuế VAT, thuế TTĐB hàng nhập khẩu

Dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao 2022 là 8.450 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng đạt 8.517 tỷ đồng, bằng 100,8% dự toán (nếu loại trừ phần hoàn thuế GTGT 2.708 tỷ đồng, thu cân đối xuất nhập khẩu đạt 5.809 tỷ đồng, bằng 68,7% dự toán giao đầu năm). Ước thực hiện cả năm 2022 đạt 8.800 tỷ đồng, bằng 104% dự toán Trung ương và tỉnh giao.

¹ Nếu loại trừ khoản giao thu (1.000 tỷ đồng) từ xử lý kiến nghị thanh tra thuế Formosa trong dự toán 2022 nhưng dự kiến chưa thực hiện được trong năm, thu thuế, phí, thu khác tăng 5% so với cùng kỳ 2021.

² Thu doanh nghiệp Nhà nước (ước đạt 1.010/1.326 tỷ đồng, bằng 76% dự toán tỉnh giao); thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Ước đạt 1.336/1.667 tỷ đồng, bằng 80% dự toán tỉnh giao); thu ngoài quốc doanh (ước đạt 807/834 tỷ đồng, bằng 97% dự toán giao; tiền thuê mặt đất, mặt nước (ước đạt 118/125 tỷ đồng, bằng 94% dự toán giao); thu phí, lệ phí (ước đạt 132/155 tỷ đồng, bằng 85% dự toán tỉnh giao); thu thuế bảo vệ môi trường (ước đạt 500/932 tỷ đồng, bằng 54% dự toán giao).

³ Đạt 2.860/1.800 tỷ đồng, bằng 159% dự toán tỉnh giao.

⁴ Đạt 547/419 tỷ đồng, bằng 130% dự toán tỉnh giao.

⁵ Đạt 477/290 tỷ đồng, bằng 164% dự toán tỉnh giao.

2. Thu bổ sung ngân sách cấp trên

- Thực hiện 11 tháng đạt 11.225 tỷ đồng, bằng 91,8% dự toán giao; trong đó: Thu bổ sung cân đối 7.062 tỷ đồng, bằng 91,5% so với dự toán giao; bổ sung có mục tiêu đạt 4.163 tỷ đồng, bằng 92,2% dự toán.

- Thu bổ sung ngân sách cấp trên ước thực hiện cả năm 2022 đạt 12.230 tỷ đồng, bằng 100% dự toán giao; trong đó, thu bổ sung cân đối 7.714 tỷ đồng, bằng 100% so với dự toán giao; bổ sung có mục tiêu đạt 4.516 tỷ đồng, bằng 100% dự toán giao.

II. THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

(Chi tiết tại Phụ lục số 02.2022 ban hành kèm theo)

Chi ngân sách cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ đã bố trí trong dự toán và các nhiệm vụ đột xuất quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương; dự toán chi ngân sách đầu năm 20.380 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng đạt 17.270 tỷ đồng, bằng 84,7% dự toán HĐND tỉnh; ước thực hiện chi ngân sách cả năm đạt 19.942 tỷ đồng, bằng 97,9% dự toán. Kết quả thực hiện một số lĩnh vực chi cụ thể như sau:

1. Chi đầu tư phát triển

Dự toán giao đầu năm 7.139 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng (không bao gồm các dự án do bộ, ngành Trung ương quản lý trên địa bàn) đạt 7.195 tỷ đồng, bằng 100,8% dự toán giao; ước thực hiện cả năm đạt 8.415 tỷ đồng, bằng 117,9% dự toán đầu năm (bao gồm: số dư tạm ứng năm trước chuyển sang; ghi chi kinh phí thực hiện cơ chế xi măng; dự toán năm trước chuyển sang; dự toán giao trong năm). Sau khi loại trừ các khoản chi từ dự tạm ứng năm trước chuyển sang, ghi chi kinh phí thực hiện cơ chế xi măng, chi đầu tư phát triển ước thực hiện cả năm đạt 6.810 tỷ đồng, bằng 83,9% dự toán giao. Tiến độ giải ngân vốn 11 tháng đầu năm vẫn chậm so yêu cầu và cùng kỳ năm trước; UBND tỉnh đã tổ chức làm việc với các đơn vị, địa phương đề chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhằm đẩy nhanh tiến độ và phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân cao nhất theo kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022.

Trong năm 2022, UBND tỉnh đã xây dựng và trình cấp có thẩm quyền quyết định phương án sử dụng (1.925 tỷ đồng) nguồn tăng thu, tiết kiệm chi bổ sung nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn; phân bổ vào cuối năm để các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện gắn với các mục tiêu trọng tâm, trọng điểm và cấp thiết trên địa bàn.

2. Các nhiệm vụ chi thường xuyên

Tổng chi thường xuyên 11 tháng đạt 9.387 tỷ đồng, bằng 82% dự toán; ước thực hiện cả năm đạt 10.508 tỷ đồng, bằng 91,8% dự toán. Các nhiệm vụ chi thường xuyên cơ bản đáp ứng đủ nguồn kinh phí cho các hoạt động hành chính, sự nghiệp các cấp, các ngành; các chế độ, đề án, chính sách; tiếp tục khắc phục hậu quả thiên tai, các nhiệm vụ phòng chống dịch; đảm bảo an ninh quốc phòng và các nhiệm vụ chi trên các lĩnh vực theo dự toán đầu năm; một số lĩnh vực chi như sau:

- Chi các hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể đạt 1.845 tỷ đồng, bằng 91,4% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 1.985 tỷ đồng, bằng 98,3% dự toán; đã đảm bảo các nhiệm vụ theo dự toán, các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh như: Hội nghị, sơ tổng kết, khen thưởng, lễ kỷ niệm, hỗ trợ các ban, hội, mua sắm, sửa chữa tài sản thiết bị làm việc và thực hiện các nhiệm vụ khác.

- Chi quốc phòng, an ninh đạt 376 tỷ đồng, bằng 103,5% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 389 tỷ đồng, bằng 107% dự toán. Lĩnh vực chi này thực hiện vượt dự toán do trong năm phát sinh khá lớn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ an ninh trật tự, tôn giáo, giữ vững biên giới chủ quyền và nhất là đảm bảo lễ kỷ niệm 65 năm Ngày Bác Hồ về thăm Hà Tĩnh và 15 năm thành lập TP Hà Tĩnh, Đại hội thể dục thể thao, hội thao trung đội dân quân cơ động, hội thao công an nhân dân và các nhiệm vụ cấp thiết khác.

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề đạt 3.683 tỷ đồng, bằng 87,2% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 4.063 tỷ đồng, bằng 96,2% dự toán. Nguyên nhân chưa đạt dự toán là do một số nhiệm vụ phát sinh vào cuối năm mới phân bổ; một số chính sách của tỉnh giải ngân còn chậm phải chuyển nguồn sang năm sau thực hiện; một số nội dung chi mang tính chất đầu tư (tăng cường cơ sở vật chất) đang gặp vướng mắc trong quá trình áp dụng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình đạt 914 tỷ đồng, bằng 79,5% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 1.093 tỷ đồng, bằng 95,1% dự toán. Trong lĩnh vực này, nguồn vốn tăng cường cơ sở vật chất bệnh viện tuyến huyện, trạm y tế xã phân bổ muộn; một phần nguồn vốn chuyển sang năm sau thực hiện.

- Chi đảm bảo xã hội đạt 580 tỷ đồng, bằng 93,6% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 608 tỷ đồng, bằng 98% dự toán tỉnh giao; nguyên nhân chưa đạt dự toán giao là một số nhiệm vụ phát sinh vào cuối năm mới phân bổ; một số chính sách của tỉnh giải ngân còn chậm phải chuyển nguồn sang năm sau thực hiện.

- Chi sự nghiệp kinh tế đạt 1.283 tỷ đồng, bằng 62,1% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 1.508 tỷ đồng, bằng 73% dự toán HĐND tỉnh giao; chi sự nghiệp kinh tế chưa đạt dự toán giao là do một số nhiệm vụ, đề án, chính sách của tỉnh triển khai chậm, đến hết năm các đơn vị mới tổ chức kiểm tra nghiệm thu, xác định khối lượng thực hiện để làm cơ sở đề xuất hỗ trợ nguồn kinh phí nên ảnh hưởng tỷ lệ giải ngân so với dự toán được giao.

- Đối với các lĩnh vực chi sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch; sự nghiệp khoa học công nghệ và các lĩnh vực khác cơ bản thực hiện theo dự toán.

3. Đối với các cơ chế chính sách của tỉnh

Về kinh phí thực hiện năm 2022, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương kịp thời triển khai thực hiện hệ thống các cơ chế chính sách của

tỉnh về đảm bảo an sinh xã hội, phát triển kinh tế, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội; trên cơ sở báo cáo, đề xuất của các sở, ngành, đơn vị, UBND tỉnh đã thực hiện phân bổ cụ thể các đề án, chính sách đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách để triển khai thực hiện; với số kinh phí đã phân bổ đạt khoảng 570 tỷ đồng, bằng 62% dự toán.

Năm 2022, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kết luận số 23-KL/TU ngày 21/6/2021 về kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách giai đoạn 2017-2020, phương hướng xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 21/7/2021 về xây dựng cơ chế, chính sách tỉnh giai đoạn 2021-2025, theo đó trong năm 2022 đã tham mưu ban hành⁶ 12 Đề án, chính sách đảm bảo đồng bộ, thiết thực, phù hợp với thực tiễn cả giai đoạn 2021 - 2025; đồng thời cân đối, bố trí từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, sắp xếp các nhiệm vụ chi để dành nguồn lực phù hợp với khả năng cân đối để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả khi thực hiện các cơ chế chính sách.

4. Chi trả nợ vay đến hạn

Chi trả nợ gốc và lãi 11 tháng là 9,5 tỷ đồng (trả nợ lãi, phí), bằng 30% dự toán HĐND tỉnh giao; dự kiến đến hết năm sẽ tiếp tục trả nợ gốc đối với khoản nợ gốc vay và các khoản lãi, phí các dự án sử dụng vốn vay lại theo hợp đồng đã ký, ước thực hiện đạt 20 tỷ đồng, bằng 62,5% dự toán HĐND tỉnh giao.

5. Bố trí và sử dụng dự phòng ngân sách nhà nước

Dự toán giao đầu năm 343 tỷ đồng; ước thực hiện cả năm 183 tỷ đồng, bằng 53,1% dự toán giao; chủ yếu xử lý các nhiệm vụ đột xuất như: Hỗ trợ các nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh Covid-19⁷ (cơ bản là hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do dịch Covid-19 theo các Nghị quyết: số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ; Quyết định: số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021, số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh); phòng chống khắc phục thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ đột xuất khác theo quy định.

6. Tình hình dư nợ của tỉnh

Dư nợ đầu năm của tỉnh 730,762 tỷ đồng⁸; dự kiến vay bổ sung trong năm 2022 là 195,258 tỷ đồng; số trả nợ gốc trong năm 2022 là 9,985 tỷ đồng (dự án nâng lương nông thôn II); dư nợ cuối năm dự kiến 916,035 tỷ đồng, gồm 11 dự án (trong đó có 03 dự án đã kết thúc, đang trả nợ và 08 dự án đang triển khai)}, đảm bảo mức trần nợ vay tối đa năm 2022 (1.088 tỷ đồng) theo quy định (bằng 84% dư nợ vay tối đa). Vốn vay được sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả đầu tư.

⁶ Đã tham mưu ban hành 5 cơ chế chính sách, gồm các lĩnh vực: Giáo dục đào tạo và dạy nghề (03 chính sách), đảm bảo xã hội (01 chính sách), y tế (01 chính sách); 07 cơ chế, chính sách trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành tại kỳ họp cuối năm, gồm các lĩnh vực: khoa học và công nghệ (01 chính sách), bảo vệ môi trường (01 chính sách), văn hóa, thể thao, du lịch (01 chính sách), Giáo dục đào tạo và dạy nghề (02 chính sách), kinh tế (02 chính sách).

⁷ Đã bố trí 62,9 tỷ đồng; trong đó: ngân sách tỉnh 45,3 tỷ đồng; ngân sách cấp huyện 12,4 tỷ đồng; ngân sách cấp xã 5,2 tỷ đồng.

⁸ Gồm: 11 dự án, trong đó: có 03 dự án đã kết thúc, đang trả nợ và 08 dự án đang triển khai.

7. Quỹ dự trữ tài chính địa phương: Đã được quản lý và sử dụng theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, tổng mức dự trữ của địa phương hiện nay là 286 tỷ đồng.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

1. Về thu ngân sách

Nhìn chung thu ngân sách (bao gồm thu nội địa và thu xuất nhập khẩu) trên địa bàn năm 2022 đã vượt dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao; trong đó, thu nội địa vượt cả tổng mức và cân đối chung ngân sách địa phương; thu tiền sử dụng đất vượt dự toán khá lớn tạo thêm nguồn lực thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển; 13/13 huyện, thị xã, thành phố đều có tăng thu thuế, phí, vừa đảm bảo các nhiệm vụ chi thường xuyên, vừa có điều kiện bổ sung nguồn lực thực hiện các cơ chế chính sách do huyện, xã ban hành và các nhiệm vụ cần thiết, cấp bách theo phân cấp của các địa phương.

Tuy vậy, ngoài các khoản giảm thu (567 tỷ đồng) do thay đổi chính sách⁹, trong tổng thu dự kiến đã bao gồm các khoản thu lớn, phát sinh ngoài kế hoạch (1.164 tỷ đồng) như: Thu doanh nghiệp Nhà nước 49 tỷ đồng¹⁰; thu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 777 tỷ đồng¹¹; thu doanh nghiệp ngoài quốc doanh 136 tỷ đồng¹²; thuế thu nhập cá nhân 150 tỷ đồng¹³; lệ phí trước bạ 30 tỷ đồng¹⁴; cấp quyền khai thác khoáng sản 22 tỷ đồng¹⁵.

Bên cạnh đó, sau khi loại trừ tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết và các khoản ghi thu, ghi chi thì thu từ thuế, phí các cấp ngân sách địa phương hưởng ước đạt 4.874 tỷ đồng (bằng 89,7% dự toán), trong đó ngân sách tỉnh hưởng khoảng 3.722 tỷ đồng (bằng 81,1% dự toán), ngân sách cấp huyện, cấp xã đạt khoảng 1.152 tỷ đồng (bằng 136,6% dự toán).

2. Về chi ngân sách

- Thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo điều hành chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, sát với tình hình thực hiện dự toán thu NSNN; đáp ứng đủ nguồn kinh phí cho các hoạt động hành chính, sự nghiệp các

⁹ Chính sách giảm thuế BVMT theo Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022, Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 ngày 06/7/2022 của UBTVQH là 390 tỷ đồng; chính sách giảm lệ phí trước bạ theo Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2021 của Chính phủ là 103 tỷ đồng; chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ là 74 tỷ đồng.

¹⁰ Công ty Điện lực Hà Tĩnh do Tổng Công ty điện lực Miền Bắc phân bổ lại giảm thuế đầu vào năm 2021;

¹¹ Gồm: 301 tỷ đồng thuế GTGT, 201 tỷ đồng thuế TNDN của Công ty Formosa Hà Tĩnh tạm nộp quý I/2022; 260 tỷ đồng thu từ nhà thầu chính của dự án Nhiệt điện Vũng Áng II (Doosan samsung); 15 tỷ đồng tiền thuê đất năm 2021 công ty Phú Vinh nộp vào đầu tháng 1/2022.

¹² Gồm: Công ty tiếp vận Bảo Tín 18 tỷ đồng, Tập đoàn Hoàn Sơn 66 tỷ đồng, Công ty CP Vinhomes 29 tỷ đồng, Công ty Cổ phần giải pháp Năng lượng Vines Hà Tĩnh 10 tỷ đồng, Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Đông Dương Thăng Long 13 tỷ đồng.

¹³ Tăng đột biến thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản do ảnh hưởng của sốt đất cuối năm 2021 và đầu năm 2022.

¹⁴ Do ảnh hưởng của sốt đất cuối năm 2021 và đầu năm 2022.

¹⁵ Do các mỏ nộp tiền một lần năm 2022 tại huyện Vũ Quang 4,2 tỷ đồng (Công ty CP dịch vụ thương mại Hà Huy Phú), huyện Hương Sơn 4,2 tỷ đồng (Công ty TNHH Xây dựng và TM Như Linh), huyện Can Lộc 5,7 tỷ đồng (Công ty CP XD&TM Đức Toàn), thị xã Kỳ Anh 7,9 tỷ đồng (Công ty trách nhiệm hữu hạn 2,2 tỷ đồng; Công ty TNHH Nhiệt điện Vũng Áng II 5,7 tỷ đồng).

cấp, các ngành; đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành và thực nhiệm vụ phòng chống dịch Covid-19, dịch bệnh trong sản xuất, chăn nuôi, khôi phục sản xuất, đảm bảo an ninh quốc phòng; bố trí kịp thời nguồn vốn cho đầu tư phát triển; chủ động rà soát, sắp xếp, lùi thời gian hoặc cắt giảm tối đa các nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết để ưu tiên dành nguồn kinh phí tiết kiệm bố trí cho các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, cấp bách gắn với việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Theo đó, trên cơ sở các quy định, tình hình thực tế, UBND tỉnh đã trình cấp có thẩm quyền quyết định phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2021, với tổng số kinh phí 2.556.060 triệu đồng¹⁶.

- Việc thực hiện một số đề án, chính sách chưa đảm bảo tiến độ yêu cầu; nguyên nhân là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; một số cơ chế chính sách còn chậm trong khâu rà soát, tổng hợp đề xuất phân bổ; một số chính sách cần rà soát kỹ lưỡng, xây dựng nội dung, nhiệm vụ cụ thể để phân bổ phù hợp yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế; có chính sách cần thời gian thực hiện, thường được hoàn thành, nghiệm thu, phê duyệt, hỗ trợ và giải ngân vào thời điểm cuối năm (như: chính sách nông nghiệp, nông thôn;...).

- Giải ngân vốn đầu tư công một số dự án còn chậm; nguyên nhân là do: các dự án khởi công mới được bố trí vốn đầu năm phải mất nhiều thời gian triển khai các thủ tục¹⁷ mới đủ điều kiện để tổ chức đấu thầu thi công (ngay cả dự án không vướng mắc GPMB), thời gian này thường mất từ 6 đến 8 tháng do đó tiến độ giải ngân vốn của những dự án khởi công mới chỉ được đẩy mạnh vào những tháng cuối năm; công tác đền bù GPMB gặp nhiều khó khăn, vướng mắc về đơn giá, phương án đền bù, khó khăn trong di dời các công trình tiện ích, chong chéo giữa quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành; một số dự án chuyển tiếp được bố trí kế hoạch vốn năm 2022 phải chờ cập nhật, điều chỉnh giá hợp đồng do biến động giá nhiên, vật liệu; đối với các dự án ODA, ngoài việc thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật trong nước, còn phải hoàn thiện thêm các hồ sơ thủ tục đầu tư, rút vốn, giải ngân,... theo các cam kết với nhà tài trợ dẫn đến quá trình hoàn thiện thủ tục đầu tư, rút vốn, giải ngân mất rất nhiều thời gian, công đoạn...; tình hình thời tiết không thuận lợi trong các tháng đầu năm (mưa nhiều); tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, số ca mắc tăng đột biến sau Tết nguyên đán đã ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công các công trình trên địa bàn.

¹⁶ Bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương (từ nguồn tiết kiệm chi) theo quy định 631.000 triệu đồng; bố trí, hỗ trợ nguồn thực hiện các dự án đầu tư phát triển 1.119.914 triệu đồng; hoàn trả kinh phí mua xi măng năm 2021 cho ngân sách tỉnh 32.686 triệu đồng; bố trí nguồn vốn để thực hiện Đề án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư tạo quỹ đất sạch phục vụ thu hút đầu tư tại Khu kinh tế Vũng Áng theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 31/12/2021 của HĐND tỉnh khoảng 160.000 triệu đồng; dành nguồn thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh; các nhiệm vụ đầu tư khác 612.460 triệu đồng.

¹⁷ Theo quy định của Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn có liên quan (lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế - dự toán công trình).

Phần thứ hai
PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN THU, CHI
NGÂN SÁCH NĂM 2023

Năm 2023 là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2021-2025, năm thứ hai của thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2022-2025 nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2021-2025 và các mục tiêu chiến lược tài chính đến năm 2025. Bên cạnh những thuận lợi thì ngân sách đang đứng trước những khó khăn, thách thức, tình hình ngân sách Trung ương đang khó khăn, nợ công ở mức cao, các yếu tố mới từ tái cơ cấu nền kinh tế chưa phát huy tác dụng để mang lại nguồn thu vững chắc cho ngân sách nhà nước. Đối với Hà Tĩnh, mặc dù các năm gần đây thu nội địa đều vượt so với kế hoạch của Trung ương và dự toán HĐND tỉnh giao nhưng cơ cấu nguồn thu thực tế chưa đáp ứng như dự kiến; ngân sách tỉnh hưởng từ thuế phí, thu khác ngân sách chưa có tăng thu, tiền sử dụng đất có xu hướng tăng cao nên còn khó khăn, áp lực trong thực hiện dự toán; mặt khác nhu cầu chi ngân sách để phát triển kinh tế xã hội, chi cho các đề án, chính sách theo mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đang khá lớn, thực sự cần thiết và cấp bách.

Với dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước, cùng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ Trung ương giao thu ngân sách năm 2023 so với dự toán năm 2022 là khá lớn (tăng 523 tỷ đồng), trong điều kiện dư âm bởi đại dịch Covid-19 việc giao thu của địa phương phải đảm bảo tỷ lệ tăng trưởng, phù hợp với điều kiện thực tế; đồng thời thực hiện cơ cấu lại các khoản chi ngân sách, đảm bảo nhiệm vụ chi của các cấp, các ngành, đơn vị; bố trí tăng hợp lý tỷ trọng chi đầu tư phát triển, đảm bảo kinh phí thực hiện các đề án, cơ chế chính sách của tỉnh; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định thực hiện từ năm 2023.

I. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG

Trên cơ sở quy định hiện hành¹⁸, tình hình thực tế, tiếp tục giữ nguyên quy định về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu và phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 theo Nghị quyết số 41/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh để thực hiện phân bổ và giao dự toán thu, chi NSNN năm 2023, cụ thể:

1. Về thu ngân sách nhà nước năm 2023

1.1. Thu nội địa

Bên cạnh việc đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu theo quy định, việc xây dựng thu nội địa phải tổng hợp đầy đủ các nguồn thu thuộc phạm vi thu NSNN phát sinh trên địa bàn (bao gồm cả số thu ngân sách ở xã, phường, thị trấn, các

¹⁸ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan.

khoản thu thuế nhà thầu nước ngoài, nhà thầu trong nước khi thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn, các khoản thuế từ các dự án mới được đưa vào sản xuất kinh doanh, các dự án hết thời gian ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp); đồng thời loại trừ các khoản theo quy định không thuộc nguồn thu cân đối NSNN, trên cơ sở đánh giá đầy đủ thực tế thực hiện năm 2022, những đặc thù của năm 2023 và số giao dự toán thu năm 2023 được cấp có thẩm quyền quyết định.

1.2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Dự kiến HĐND tỉnh giao thu theo đúng chỉ tiêu Trung ương giao cho địa phương.

2. Về chi ngân sách

2.1. Chi đầu tư phát triển

- Dự toán năm 2023 được phân bổ đảm bảo các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và năm 2023; chi đầu tư phát triển được chi tiết theo các ngành, lĩnh vực phù hợp với quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công, các quy định hiện hành và sắp xếp các dự án theo thứ tự ưu tiên theo quy định.

- Đối với nguồn ngân sách Trung ương bố trí vốn thu hồi ứng trước các dự án (nếu có) và vốn đầu tư theo các ngành, lĩnh vực theo quy định.

- Đối với nguồn cân đối ngân sách địa phương; thực hiện theo quy định tại các Nghị quyết: số 245/2020/NQ-NĐHD ngày 08/12/2020; số 68/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 245/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và các quy định hiện hành.

- Đối với chi đầu tư phát triển từ nguồn vốn vay để bù đắp bội chi, ưu tiên phân bổ 100% nhu cầu vốn (tương ứng với số vốn cấp phát được giao) của các dự án dự kiến kết thúc trong năm 2023; số vốn còn lại phân bổ cho các dự án dự kiến chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023 theo tỷ trọng nhu cầu vốn (tương ứng với số vốn cấp phát được giao) của từng dự án.

2.2. Dự toán chi thường xuyên

- Dự toán chi thường xuyên năm 2023 được tính toán theo các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022 theo Nghị quyết số 41/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh gắn với từng lĩnh vực; đảm bảo chi hoạt động hành chính, sự nghiệp các cấp, các ngành; chi các chính sách, chế độ được cơ quan có thẩm quyền ban hành, nhất là chính sách an sinh xã hội, chính sách cho người dân; năm 2023 - năm thứ hai thời kỳ ổn định ngân sách, bổ sung thêm một phần kinh phí thường xuyên phù hợp với khả năng cân đối ngân sách để triển khai thực hiện.

- Thực hiện cơ cấu các khoản chi ngân sách, sắp xếp, bố trí các nhiệm vụ chi của các cấp, các ngành, đơn vị một cách phù hợp; bố trí nguồn tăng thu thuế phí ngân sách tỉnh hưởng và tiết kiệm chi để thực hiện các đề án, chính sách theo các Nghị quyết HĐND tỉnh. Trong quá trình điều hành, tiếp tục tiết kiệm các

khoản chi ngân sách để dành nguồn bổ sung cho đầu tư phát triển sau khi đảm bảo nhiệm vụ chi thường xuyên.

- Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, sắp xếp và bố trí hợp lý các nhiệm vụ chi trong kế hoạch nhưng chưa thực sự cần thiết; giảm mạnh kinh phí các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm, sơ kết, tổng kết không thực sự cần thiết; giảm, dẫn việc sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị, vật tư văn phòng khi chưa thực sự cần thiết.

- Tiếp tục tiết kiệm chi thường xuyên để đảm bảo nguồn cải cách tiền lương theo quy định; từ ngày 01/7/2023 thực hiện tăng lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức từ 1,49 triệu đồng/tháng lên 1,8 triệu đồng/tháng.

- Dự kiến kinh phí để kịp thời thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2023 gắn với mục tiêu trọng tâm, trọng điểm, cần thiết của cấp có thẩm quyền quyết định và các nhiệm vụ đột xuất theo quy định.

2.3. Đối với các cơ chế chính sách của tỉnh

Bố trí từ các nguồn tăng thu dự toán HĐND tỉnh giao năm 2023 so với dự toán 2022 (phần ngân sách tỉnh hưởng), nguồn tiết kiệm chi và cơ cấu lại các khoản chi ngân sách để thực hiện các đề án, chính sách của tỉnh gắn với mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

2.4. Chi trả nợ các khoản vay của NSDP

Bố trí dự toán chi trả nợ vay (gốc, lãi, phí) đến hạn của các dự án sử dụng nguồn vốn vay của ngân sách địa phương theo quy định của Luật NSNN, Luật quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2.5. Đối với ngân sách huyện xã

Trên cơ sở định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước do HĐND tỉnh quyết định, bổ sung đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách cho con người, đảm bảo chi hoạt động, các nhiệm vụ theo quy định và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng của địa phương. Sau khi tính toán tăng, giảm để đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định; bố trí tăng kinh phí thường xuyên tương ứng phần tăng thu dự toán tỉnh giao năm 2023 so với năm 2022 phần huyện xã được hưởng và các chế độ chính sách, nhiệm vụ do cấp trên bổ sung.

II. DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

1. Thu ngân sách nội địa:

a) Dự kiến thu ngân sách nội địa năm 2023 là 8.000 tỷ đồng, tăng 1.481 tỷ đồng (bằng 22,7%) so với dự toán Trung ương giao năm 2023; tăng 200 tỷ đồng (bằng 2,6%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2022 và bằng 98,8% số ước thực hiện năm 2022; trong đó:

- Tiền sử dụng đất 1.800 tỷ đồng, tăng 200 tỷ đồng (bằng 12,5%) so với dự toán Trung ương giao năm 2023; bằng dự toán HĐND tỉnh giao năm 2022.

- Xổ số kiến thiết 10 tỷ đồng, bằng số dự toán Trung ương giao năm 2023, bằng 90,9% dự toán HĐND tỉnh giao năm 2022.

- Thu từ thuế phí, thu khác ngân sách 6.190 tỷ đồng (bao gồm 1.000 tỷ đồng dự kiến thu từ kết quả thanh tra thuế Công ty Formosa Hà Tĩnh đang chờ kết luận xử lý của Trung ương), tăng 1.281 tỷ đồng (bằng 26,1%) so với dự toán Trung ương giao năm 2023; tăng 201 tỷ đồng (bằng 3,4%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2022; tăng 963 tỷ đồng (bằng 18,4%) so với ước thực hiện năm 2022.

b) Dự kiến phân bổ dự toán thu ngân sách nội địa cho cơ quan thuế tỉnh và khối huyện xã như sau:

- Khối tỉnh thu 4.794 tỷ đồng, chiếm 60% trên tổng giao thu nội địa 2023; giảm 21 tỷ đồng (bằng 0,44%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2022.

- Khối huyện xã thu 3.206 tỷ đồng (trong đó tiền sử dụng đất 1.800 tỷ đồng), chiếm 40% trên tổng giao thu nội địa 2023; tăng 221 tỷ đồng (bằng 7%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2022.

2. Thu thuế xuất nhập khẩu: Dự kiến giao 10.968 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao năm 2023; tăng 2.518 tỷ đồng (bằng 29,8%) so với dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao năm 2022.

III. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ CẤP HUYỆN, XÃ:

1. Chi ngân sách cấp tỉnh:	10.850	tỷ đồng
1.1. Chi đầu tư phát triển:	4.857	tỷ đồng
- Chi XDCB vốn tập trung trong nước:	626	tỷ đồng
- Vốn nước ngoài nguồn NSTW:	577	tỷ đồng
- Vốn NSTW bổ sung có mục tiêu:	2.717	tỷ đồng
- Thực hiện 3 chương trình MTQG	195	tỷ đồng
- Chi đầu tư từ nguồn để lại theo chế độ quy định:	485	tỷ đồng
- Chi từ nguồn bội chi:	257	tỷ đồng
1.2. Chi thường xuyên:	4.632	tỷ đồng
1.3. Chi dự phòng ngân sách:	213	tỷ đồng
1.4. Chi trả nợ vay đến hạn:	32	tỷ đồng
1.5. Chi bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản công; mua sắm và các nhiệm vụ khác:	100	tỷ đồng
1.6. Chi một số nhiệm vụ trọng tâm, các đề án chính sách cân đối theo trung ương:	140	tỷ đồng
1.7. Dự kiến nguồn cải cách tiền lương:	80	tỷ đồng
1.8. Chi một số nhiệm vụ thường xuyên khác:	236	tỷ đồng
1.9. Chi nhiệm vụ từ thu chuyên ngành:	560	tỷ đồng
2. Chi ngân sách khối huyện xã:	9.155	tỷ đồng
- Chi ngân sách cấp huyện:	7.498	tỷ đồng
- Chi ngân sách cấp xã:	1.657	tỷ đồng
3. Phương án bố trí nhiệm vụ chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất:		

3.1. Dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất là 1.800 tỷ đồng, phát sinh từ các lĩnh vực:

- Tiền sử dụng đất phát sinh từ Đề án Quỹ PT đất của tỉnh: 40 tỷ đồng.
- Tiền sử dụng đất phát sinh từ quỹ đất TĐC các dự án: 27 tỷ đồng.
- Tiền sử dụng đất phát sinh từ quỹ đất giao nhà đầu tư: 475 tỷ đồng.
- Tiền sử dụng đất phát sinh từ quỹ đất sử dụng vốn vay Bộ Tài chính: 110 tỷ đồng.
- Tiền sử dụng đất phát sinh từ 3 khu hạ tầng tại TP Hà Tĩnh: 300 tỷ đồng.
- Tiền sử dụng đất phát sinh từ quỹ đất còn lại: 848 tỷ đồng.

3.2. Căn cứ phương án tỷ lệ phân chia giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2022-2025, tiền sử dụng đất phát sinh được phân chia các cấp ngân sách như sau:

- Ngân sách tỉnh hưởng: 484,585 tỷ đồng; phân bổ như sau:
 - + Hoàn trả chi phí đầu tư theo đề án phát triển quỹ đất: 31,35 tỷ đồng.
 - + Bổ sung vốn điều lệ Quỹ phát triển đất: 50 tỷ đồng.
 - + Thực hiện hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 47,458 tỷ đồng.
 - + Vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 45 tỷ đồng.
 - + Đối ứng kinh phí thực hiện các Đề án đầu tư phát triển: 30 tỷ đồng.
 - + Các dự án quan trọng, cấp bách của địa phương: 270,777 tỷ đồng.
- Ngân sách cấp huyện hưởng: 947,95 tỷ đồng, Ngân sách cấp xã hưởng: 377,465 tỷ đồng (Do HĐND các cấp huyện xã bố trí theo phân cấp).

IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở các nội dung trình bày nêu trên và các quy định hiện hành, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng Nhân dân tỉnh phương án thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 như sau:

1. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN VỀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023:

1.1. Dự toán thu ngân sách:

a. Ngành thuế thu và thu khác ngân sách:	8.000	tỷ đồng
b. Thu thuế XNK:	10.968	tỷ đồng
Tổng thu NSNN trên địa bàn (a+b):	18.968	tỷ đồng
Trong đó:		
- Ngân sách Trung ương hưởng:	11.434	tỷ đồng
- Ngân sách địa phương hưởng:	7.534	tỷ đồng
c. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương:	11.628	tỷ đồng
- Bổ sung cân đối:	7.884	tỷ đồng
- Bổ sung có mục tiêu:	3.744	tỷ đồng
d. Thu vay:	284	tỷ đồng
e. Dự kiến thu các nhiệm vụ chưa chi chuyển nguồn sang năm sau:	560	tỷ đồng

Tổng thu ngân sách địa phương:	20.006	tỷ đồng
1.2. Tổng chi ngân sách địa phương:	20.006	tỷ đồng
a. Chi đầu tư phát triển:	6.183	tỷ đồng
b. Chi thường xuyên (bao gồm kinh phí thực hiện các đề án, chính sách của tỉnh 1.243 tỷ đồng):	12.061	tỷ đồng
Trong đó:		
- Chi các hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể:	2.105	tỷ đồng
- Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề:	4.392	tỷ đồng
- Sự nghiệp y tế:	1.146	tỷ đồng
- Sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch	232	tỷ đồng
- Sự nghiệp phát thanh, truyền hình	39	tỷ đồng
- Sự nghiệp khoa học công nghệ	55	tỷ đồng
- Đảm bảo xã hội:	673	tỷ đồng
- Sự nghiệp kinh tế:	2.162	tỷ đồng
- Chi quốc phòng, an ninh:	394	tỷ đồng
c. Chi dự phòng ngân sách:	354	tỷ đồng
d. Chi trả nợ vay đến hạn:	32	tỷ đồng
e. Chi bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản công; mua sắm và các nhiệm vụ đột xuất khác:	100	tỷ đồng
f. Chi một số nhiệm vụ trọng tâm, các đề án chính sách cân đối theo trung ương:	140	tỷ đồng
g. Dự kiến nguồn cải cách tiền lương:	80	tỷ đồng
h. Hỗ trợ các đô thị theo Nghị quyết HĐND tỉnh	260	tỷ đồng
i. Chi một số nhiệm vụ thường xuyên khác:	236	tỷ đồng
k. Chi nhiệm vụ từ thu chuyên nguồn:	560	tỷ đồng

(Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm)

2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ tài chính - NSNN năm 2023, bên cạnh việc quán triệt sâu sắc các định hướng, chủ trương của Trung ương, tỉnh, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét một số giải pháp trọng tâm như sau:

2.1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết liệt các giải pháp tăng thu, quản lý nguồn thu theo phân cấp, đảm bảo tiến độ; phấn đấu hoàn thành vượt mức nhiệm vụ thu ngân sách năm 2023, đảm bảo cả tổng mức và cơ cấu nguồn thu để thực hiện các nhiệm vụ chi, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục tăng cường phối hợp các Bộ, ngành trung ương để xử lý, tháo gỡ các vấn đề còn vướng mắc đối với các khoản thu ngân sách.

2.2. Chỉ đạo quản lý, điều hành chi ngân sách đảm bảo dự toán giao đầu năm, chặt chẽ, đúng chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; đáp ứng kinh

phí cho các hoạt động hành chính, sự nghiệp các cấp, các ngành; các chế độ an sinh xã hội; đảm bảo an ninh quốc phòng và an toàn cân đối ngân sách địa phương. Tiếp tục thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2023. Trong quá trình điều hành tiết kiệm chi để đảm bảo các đề án chính sách và dành nguồn bổ sung cho đầu tư phát triển sau khi đảm bảo nhiệm vụ chi thường xuyên trong quá trình điều hành dự toán ngân sách chi thường xuyên.

2.3. Chỉ đạo hướng dẫn kịp thời các Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh để thực hiện các cơ chế chính sách đảm bảo giải ngân các nguồn vốn, nhất là các cơ chế chính sách có lồng ghép thêm nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn khác. Tiếp tục rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách theo Kết luận số 23-KL/TU ngày 21/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về định hướng xây dựng chính sách giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, gắn với việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

2.4. Chỉ đạo định kỳ rà soát các nhiệm vụ chi, kiên quyết cắt giảm, điều chuyển các nhiệm vụ chưa hiệu quả, chưa tiết kiệm ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và cấp thiết gắn với việc thực hiện các mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng tỉnh lần thứ XIX.

2.5. Thực hiện có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục đầu tư công; kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là công tác GPMB, vướng mắc một số dự án trọng điểm, có quy mô lớn quyết định đến tăng trưởng kinh tế và tác động thu ngân sách; kiên quyết điều chuyển kế hoạch vốn đối với các dự án quá chậm về tiến độ.

2.6. Để đảm bảo tính chủ động, linh hoạt, kịp thời đáp ứng nguồn kinh phí triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và cấp thiết, đối với nguồn kinh phí chưa được phân bổ ngay từ đầu năm, giao UBND tỉnh phân bổ các nội dung, nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2.7. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính trong công tác quản lý tài chính - ngân sách trên các lĩnh vực: ngân sách; tài chính đầu tư; tài chính doanh nghiệp; lĩnh vực giá, quản lý tài sản công; gắn với việc thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, ngân sách; tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính, góp phần quan trọng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo đời sống nhân dân./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH